

QUY HOẠCH NÔNG NGHIỆP THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN ĐẾN NĂM 2020 THEO HƯỚNG NÔNG NGHIỆP ĐÔ THỊ SINH THÁI

Lê Văn Thơ¹, Nguyễn Xuân Thành², Nguyễn Ngọc Nông¹, Hà Anh Tuấn^{3*}

¹Trường Đại học Nông Lâm - ĐHTN, ² Trường ĐH Nông nghiệp Hà Nội, ³Đại học Thái Nguyên

TÓM TẮT

Từ nay đến năm 2020, tốc độ đô thị hóa ở thành phố Thái Nguyên sẽ tăng khoảng 20 – 25%, điều đó có nghĩa là một phần lớn diện tích đất nông nghiệp sẽ bị chuyển đổi mục đích sử dụng. Để từng bước nâng cao hiệu quả kinh tế - xã hội – môi trường thì việc quy hoạch nông nghiệp của thành phố đến năm 2020 theo hướng nông nghiệp đô thị sinh thái là cần thiết, nhằm tạo ra các sản phẩm an toàn, hiệu quả cao phù hợp môi trường sinh thái. Trên cơ sở các định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, qua điều tra thực tế đề tài đã dự kiến quy hoạch nông nghiệp của thành phố theo hướng đô thị nông nghiệp sinh thái theo 3 vùng: (i) vùng nội đô với các sản phẩm chủ lực là cảnh quan, vùng giáp ranh (ii) với hoa, rau, cây cảnh và (iii) vùng nông nghiệp truyền thống với các mô hình chè, cây ăn quả, chăn nuôi, VAC và du lịch kết hợp nghỉ dưỡng.

Từ khóa: Quy hoạch, nông nghiệp, sinh thái nông nghiệp, đô thị sinh thái.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Thành phố Thái Nguyên là trung tâm văn hoá kinh tế chính trị của tỉnh Thái Nguyên nói riêng và trung tâm vùng Việt Bắc nói chung, có tốc độ đô thị hóa và công nghiệp hóa cao đang tạo điều kiện và cơ hội thuận lợi cho nhiều hoạt động kinh tế phát triển mạnh. Mặt khác, theo đà phát triển của kinh tế đòi hỏi chất lượng cuộc sống của mọi tầng lớp nhân dân phải được nâng lên và phải được đáp ứng một cách kịp thời. Nông nghiệp của thành phố nói chung và đặc biệt là nông nghiệp vùng ven thành phố không những đảm bảo yêu cầu về giải quyết lao động, thu nhập cho một bộ phận dân cư thành phố đáp ứng cả về số lượng, chất lượng ngày càng nâng cao theo hướng an toàn vệ sinh thực phẩm, mà còn có vai trò quan trọng hơn đó là tạo lập cảnh quan, bảo vệ môi trường sinh thái. Vì vậy, phát triển nông nghiệp sinh thái đô thị ở thành phố Thái Nguyên sẽ góp phần tích cực vào quá trình phát triển của thành phố theo hướng công nghiệp hóa hiện đại hóa với tốc độ nhanh và bền vững.

*Tel: 0912 003882, Email: haanhtuan.tnu@gmail.com

NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Nội dung nghiên cứu

- (i) Đánh giá thực trạng phát triển nông nghiệp thành phố theo hướng nông nghiệp đô thị sinh thái.
- (ii) Xây dựng quy hoạch phát triển nông nghiệp đến năm 2020.
- (iii) Hệ thống các giải pháp để thực hiện quy hoạch.

Phương pháp nghiên cứu

- (i) Phương pháp điều tra thu thập số liệu: các thông tin thứ cấp về điều kiện tự nhiên kinh tế - xã hội ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp; Khảo sát thực địa, thu thập thông tin từ địa phương về các mô hình sản xuất có hiệu quả và triển vọng; Trao đổi ý kiến các nhà quản lý và chuyên môn địa phương; Tham vấn ý kiến các chuyên gia, nhà khoa học.
- (ii) Phương pháp tổng hợp, xử lý phân tích số liệu, viết báo cáo tổng hợp.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Vị trí địa lý

Thành phố Thái Nguyên là trung tâm kinh tế, chính trị, văn hoá - xã hội, an ninh - quốc phòng của tỉnh Thái Nguyên và vùng Việt Bắc.

Bảng 1. Thực trạng phát triển kinh tế TPTN giai đoạn 2006 – 2008

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	2006	2007	2008
Cơ cấu kinh tế	%	100	100	100
Nông - Lâm - Ngư nghiệp	%	5,72	5,14	4,60
Công nghiệp - Xây dựng	%	49,33	49,29	49,12
Thương mại - Dịch vụ	%	44,95	45,57	46,28

(Nguồn: Niên giám thống kê Thành phố Thái Nguyên)

Tiếp giáp với 5 huyện, thị: Phú Bình ở phía Đông; Đại Từ ở phía Tây; thị xã Sông Công ở phía Nam và Phú Lương, Đồng Hỷ ở phía Bắc. Thành phố có vị trí chiến lược, quan trọng trong việc phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Thái Nguyên và các tỉnh miền núi phía Bắc.

Là trung tâm giao lưu văn hoá của vùng, là đầu mối giao thông trực tiếp liên hệ giữa các tỉnh miền xuôi nhất là thủ đô Hà Nội với các tỉnh trung du miền núi phía Bắc.

Thực trạng phát triển kinh tế - xã hội

Thực trạng phát triển kinh tế

Trong 10 năm qua, nhất là 5 năm gần đây sự phát triển của 3 ngành kinh tế lớn và sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế của thành phố theo hướng đổi mới cho thấy thành phố đã từng bước đi vào khai thác ưu thế của một đô thị, một trung tâm kinh tế lớn của vùng trung du và miền núi phía Bắc. Tỷ trọng của các ngành phi nông nghiệp tăng từ 90,57% năm 2000 lên 93,7% năm 2005 và 94,28% năm 2008 trong khi tỷ trọng ngành nông nghiệp giảm tương ứng từ 9,43% xuống 6,3% và 5,72% xuống 4,6%.

Dân số, lao động và việc làm

Thành phố Thái Nguyên có 28 đơn vị hành chính (xã, phường) với dân số là 310.782 người, chiếm 21,47% tổng dân số tỉnh Thái Nguyên và 2,2% dân số vùng Trung du miền núi Bắc bộ. Mật độ dân số thành phố tương đối cao, năm 2009 là 1.367 người/km², cao gấp 4,3 lần so với mật độ dân số chung của tỉnh (318 người/km²).

Chất lượng nguồn nhân lực của thành phố khá cao, tỉ lệ lao động đã qua đào tạo chiếm tỉ lệ lớn. Năm 2009 thành phố đã có rất nhiều cố gắng trong việc giải quyết vấn đề lao động, giảm tỉ lệ hộ nghèo và giảm tỉ suất sinh thô. Kết quả đạt được như sau: Giải quyết việc làm cho 6.580 lao động, đạt 101% kế hoạch; tỉ lệ hộ nghèo giảm xuống còn 4,15%, vượt 0,85% kế hoạch; giảm tỉ suất sinh thô còn 0,13 ‰. (kế hoạch là 0,16 ‰).

Kết quả và những thách thức trong phát triển nông nghiệp của thành phố Thái Nguyên

Mặc dù đất dành cho phát triển sản xuất nông nghiệp không nhiều như ở các huyện khác trong tỉnh nhưng thành phố luôn chú trọng phát triển ngành trồng trọt đi đôi với chăn nuôi, tăng cường đầu tư, làm thủy lợi, đổi mới cơ cấu cây trồng, giải quyết khâu kỹ thuật, giống, phân bón, thời vụ,... để tăng sản lượng sản phẩm hàng hoá phục vụ nhu cầu của nhân dân.

a. Ngành trồng trọt:

Cây lương thực: Diện tích năm 2005 là 5474,0 ha đến năm 2009 là 5804,7 ha, năng suất lúa trung bình năm 2005 đạt 44,3 tạ/ha, năm 2009 đạt 42,7 tạ/ha, sản lượng thóc đạt 24250,0 tấn vào năm 2005 và 24791,4 tấn vào năm 2009. Diện tích cây ngô cũng tăng liên tục trong giai đoạn từ 2005-2009 (từ 886 lên 1189 ha), năng suất năm 2009 đạt 40,6 tạ/ha, năng suất đạt 4861,0 tấn.

Cây rau: Diện tích và sản lượng cây rau tăng liên tục từ năm 2005 đến 2009, nếu như năm 2005 diện tích là 501,0 ha thì đến năm 2009 là 579 ha. Sản lượng rau cũng liên tục tăng, từ

8040 tấn năm 2005 lên 10.089 tấn. Đặc biệt, trong sản xuất rau, sản lượng rau an toàn chiếm tỷ lệ 15%, chủ yếu phân bố tại các xã Túc Duyên, Đồng Bầm, Gia Sàng...

Cây công nghiệp dài ngày: Với thế mạnh của Thái Nguyên là phát triển chè đặc sản. Trong những năm qua, diện tích cây chè của thành phố tăng liên tục từ 1102 ha năm 2005 lên 1258,9 ha năm 2009, sản lượng chè năm 2009 đạt 10.814,59.632 tấn chè búp tươi, năng suất bình quân trung bình 105,1 tạ/ha. Hiện tại, nhiều mô hình trang trại thâm canh chè, sản xuất chè an toàn chất lượng cao đang phát triển mạnh tại Thái Nguyên đang cho thu nhập hàng trăm triệu đồng mỗi năm. Các mô hình này cần được nhân rộng ra trên địa bàn thành phố, khẳng định thương hiệu “Chè Thái Nguyên” không chỉ trên thị trường trong nước mà còn tiến tới xuất khẩu và chiếm lĩnh ra thị trường thế giới.

Hoa – cây cảnh: Giai đoạn 2006-2010 đã triển khai thực hiện "Mô hình nhân giống và sản xuất một số loài hoa có giá trị kinh tế cao tại thành phố Thái Nguyên", mô hình đã được triển khai ứng dụng công nghệ sản xuất 1000 m² hoa trong nhà lưới và 300 m² sản xuất hoa ngoài tự nhiên. Kết quả cho thấy mô hình đã cho hiệu quả đạt 263 triệu đồng/ha. Được Hội

đồng nghiệm thu đánh giá cao và đạt loại khá. Hiện tại mô hình đã được ứng dụng mở rộng ra sản xuất. Đến năm 2009 đã nhân rộng được hơn 10.000 m² sản xuất hoa trong nhà lưới và 30.000 m² sản xuất ngoài tự nhiên/năm đạt hiệu quả kinh tế cao cho thu nhập bình quân trên 250 triệu đồng/ha/vụ.

b. Ngành chăn nuôi

Theo số liệu điều tra đến năm 2009, đàn lợn có 48.200 con (trong đó lợn nái 5.302 con); đàn gia cầm có 555.740 con (trong đó gà 486.504 con; vịt, ngan, ngỗng 69.686 con); đàn trâu có 7.304 con; đàn bò có 3.129 con. Kết quả được thể hiện qua bảng 2.

c. Sản xuất lâm nghiệp

Thành phố đã tiến hành giao đất, giao rừng cho hộ gia đình cá nhân sản xuất và bảo vệ, do đó diện tích đất trồng đồi núi trọc của thành phố đã được phủ xanh toàn bộ. Hiện tại thành phố có 2987,92 ha đất lâm nghiệp, trong đó: Đất rừng sản xuất là 2002,01ha; rừng phòng hộ là 985,91ha.

d. Hình thành các vùng sản xuất tập trung theo hướng sinh thái

Kết quả bố trí sản xuất trên đây đã hình thành nên các vùng sản xuất tập trung theo hướng sinh thái.

Bảng 2. Tình hình phát triển đàn gia súc gia cầm từ 2005 - 2009

Năm	2005	2006	2007	2008	2009
Trâu	7.633	7.519	7.456	7.384	7.304
Bò	1.534	1.572	1.965	2.973	3.129
Lợn	41.290	42.442	45.474	46.203	48.200
Gia Cầm	384.954	433.623	517.753	547.046	555.740

(Nguồn: Phòng Kinh tế thành phố Thái Nguyên)

Bảng 3. Phát triển diện tích các vùng sản xuất tập trung

Vùng	Số phường, xã	Diện tích qua các năm (ha)			Tốc độ BQ (%)
		2000	2005	2009	
Vùng rau an toàn	7	25,5	84	133	11,9
Vùng chè an toàn	6	310	405,5	543	25,9
Vùng cây ăn quả	7	26	41	50	2,7
Vùng thủy sản	3	4,5	16,8	33	3,2
Vùng hoa – cây cảnh	5	21	45	76	6,1

(Nguồn : Phòng Kinh tế TPTN, tổng hợp)

Về cơ bản, các vùng sản xuất tập trung được hình thành trên cơ sở chuyển đổi diện tích trồng lúa và trồng các loại cây trồng không hiệu quả thành các vùng chuyên môn hóa như hoa, rau, chè, nuôi trồng thủy sản... Hầu hết các vùng sản xuất tập trung được hình thành sau năm 2000, trong đó rõ nét nhất là sự chuyển đổi và phát triển của ngành sản xuất rau sạch, chè an toàn và nuôi trồng thủy sản. Xây dựng các vùng nuôi trồng thủy sản tập trung kết hợp du lịch, sinh thái được xác định là một trong các hướng phát triển mạnh của nền nông nghiệp sinh thái. Tổng diện tích mặt nước nuôi trồng thủy sản tập trung đã tăng bình quân 3,2%/năm, chè tăng 25,9%, rau sạch tăng 11,9%... Một số vùng chăn nuôi gia cầm tập trung, chăn nuôi lợn hướng nạc cũng đang được hình thành tuy quy mô còn nhỏ, chủ yếu phát triển rải rác ở các hộ chứ chưa rõ nét thành các trang trại tập trung và tốc độ phát triển chưa cao. Bên cạnh đó, quá trình phát triển các vùng sản xuất tập trung cũng bộc lộ những hạn chế nhất định:

Thứ nhất: Tốc độ phát triển kinh tế nông nghiệp còn chậm. Đến năm 2009, tỷ lệ diện tích hoa tập trung so với tổng diện tích hoa của thành phố chỉ chiếm khoảng 26%, vùng rau an toàn 18,2%, chè an toàn 68,5%. So với chỉ tiêu đề ra trong quy hoạch đến năm 2015, định hướng đến năm 2020, các tỷ trọng này phải đạt 65 - 70% đối với hoa, 25 - 30% đối với rau, 55 - 60% với cây ăn quả. Để đảm bảo các chỉ tiêu kế hoạch đến năm 2020, cần đẩy nhanh tiến độ hình thành và phát triển các vùng sản xuất tập trung, nghiên cứu phát triển ở các vùng có tiềm năng nhưng chưa được khai thác triệt để.

Thứ hai: Mặc dù thu nhập bình quân đầu người tăng lên nhưng cũng kéo theo sự chênh lệch thu nhập giữa các hộ nông dân. Những hộ nông dân thuần nông hoặc không có lợi thế chuyên canh các sản phẩm có giá trị kinh tế cao thì thu nhập rất thấp. Đây là những ảnh hưởng bất lợi đến công bằng xã hội.

Tóm lại, mặc dù việc bố trí sản xuất trong nông nghiệp của thành phố Thái Nguyên

những năm qua đã bước đầu hướng vào việc hình thành nên các vùng sản xuất hoa, cây cảnh, rau, chè, cây ăn quả, chăn nuôi tập trung đồng thời phát triển các mô hình sản xuất kinh doanh kết hợp theo hướng sinh thái, nhưng trình độ sản xuất và mức độ tập trung hiện tại vẫn chỉ là những tiền đề cho việc phát triển nông nghiệp sinh thái đô thị. Tuy nhiên, các mô hình trên đây vẫn được đánh giá là các nhân tố cốt lõi, điển hình cho việc phát triển nền nông nghiệp theo hướng đô thị sinh thái ở thành phố Thái Nguyên trong thời gian tới.

Định hướng phát triển nền nông nghiệp đô thị sinh thái bền vững phù hợp với đặc thù của thành phố Thái Nguyên

Từ nay đến năm 2020, quỹ đất dành cho phát triển không gian đô thị sẽ rất lớn. Từ thực tiễn kinh nghiệm của một số quốc gia trên thế giới, thực trạng phát triển nông nghiệp của thành phố thời gian qua, định hướng quy hoạch phát triển vùng nông nghiệp đến năm 2020 như sau:

Nông nghiệp của thành phố Thái Nguyên sẽ phát triển theo ba vùng nông nghiệp sinh thái phù hợp với điều kiện tự nhiên - kinh tế - xã hội của từng vùng. Trong các vùng này sẽ xây dựng các vùng sản xuất chuyên canh, tập trung bao gồm: Chè an toàn, Hoa cây cảnh, rau - rau sạch, thủy sản, lợn nạc, gia cầm, du lịch sinh thái và một số mô hình nông lâm kết hợp đáp ứng yêu cầu của nông nghiệp đô thị sinh thái như sau:

Vùng 1 - Vùng nông nghiệp nội đô

Là vùng nông nghiệp xem kẽ với các khu đô thị trong 10 phường nội thành. Sản phẩm nông nghiệp sinh thái chủ yếu ở vùng này là sản phẩm cảnh quan (công viên, hồ nước, nhà vườn), ngoài ra có thủy sản, rau xanh từ vườn gia đình và một phần hoa - cây cảnh của phường Túc Duyên, Trưng Vương.

Theo quy hoạch không gian và quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội của thành phố đến năm 2020, diện tích đất nông nghiệp của vùng này được xác định còn khoảng 1218 ha nên được sử dụng vào hai mục đích: Thứ nhất, dành khoảng 30 - 35% diện tích để phát triển các khu cây xanh và hồ nước, các khu nhà vườn xen ghép với các đô thị để tạo cảnh

quan môi trường, điều hòa khí hậu, kết hợp phát triển thủy sản (phường Phan Đình Phùng, Gia Sàng, Hoàng Văn Thụ), và giao cho các doanh nghiệp quản lý. Vì sản phẩm cảnh quan là hàng hóa công cộng đặc thù, ngoài mục đích môi trường, còn có mục đích kinh doanh nên việc lựa chọn hình thức tổ chức quản lý và huy động nguồn vốn đầu tư cũng phải phù hợp với mục đích sử dụng. Thứ hai, là phần đất còn lại có quy mô nhỏ, phân tán, chia cắt bởi hệ thống đường giao thông, kênh mương thủy lợi, khu đô thị trong quá trình quy hoạch và phát triển thành phố nên được sử dụng để phát triển nông nghiệp của hộ gia đình. Các hộ gia đình làm nông nghiệp sinh thái với các mô hình phố vườn, phố hoa - cây cảnh - động vật cảnh sẽ được phát triển ở đây.

Vùng 2 - Vùng nông nghiệp giáp ranh

Là vùng giáp ranh giữa vùng nội đô, khu đô thị, khu công nghiệp với các phường như: Quang Vinh, Quán Triều, Tân Long, Trung Thành, Hương Sơn, Tân Lập, Đồng Bầm, Tích Lương, Quyết Thắng. Với vị trí là vùng nông nghiệp giáp ranh, có điều kiện thuận lợi về vị trí địa lý, đất đai, cũng như để đáp ứng nhu cầu nông sản phẩm và môi trường sinh thái, việc bố trí sản xuất nông nghiệp cho vùng này sẽ hình thành những vành đai nông nghiệp sinh thái bao quanh và đan xen. Các sản phẩm nông nghiệp theo hướng sinh thái của vùng này là hoa - cây cảnh, rau - rau sạch, cây ăn quả. Đồng thời, một số mô hình nông nghiệp kết hợp, các khu nhà vườn và công viên nông nghiệp - du lịch sinh thái cũng sẽ được phát triển ngay trong phạm vi mỗi khu đô thị hoặc đan xen với các khu công nghiệp và các vùng chuyên canh.

Vấn đề tổ chức sản xuất ở vùng này chủ yếu là quy mô vừa và nhỏ của kinh tế hộ và kinh tế trang trại để phát triển các vùng chuyên canh hoặc các mô hình nông nghiệp kết hợp. Các khu sản xuất liên hoàn, công nghệ cao cũng được bố trí ở đây.

- *Vùng rau – rau sạch* ở các phường xã: Đồng Bầm, Trung Thành, Tích Lương, Quang Vinh, Tân Long, Quán Triều: Mở rộng diện tích trồng rau tập trung đến khoảng 1.000 ha, trong đó rau sạch chiếm 70 - 75%, xây dựng

một số vùng sản xuất rau nguyên liệu và một số khu nông nghiệp công nghệ cao ở đây.

- *Vùng hoa – cây cảnh* ở Cao Ngạn, Hương Sơn, Trung Thành, Tân Thành. Mở rộng diện tích trồng hoa theo quy hoạch, trước hết bù đắp diện tích trồng hoa bị sử dụng vào xây dựng đô thị, cho đến năm 2020 đạt tổng diện tích trồng hoa tập trung khoảng 450 - 500 ha chiếm khoảng 60% tổng diện tích trồng hoa.

Vùng 3- Nông nghiệp truyền thống (Vùng xa đô)

Đây là vùng nông nghiệp vẫn còn giữ tính chất nông nghiệp nông thôn truyền thống của các xã Tân Cương, Phúc Xuân, Thịnh Đức, Lương Sơn, Phúc Trìu... Vì quỹ đất đai của vùng này tương đối lớn nên đến năm 2020, vùng này sẽ được phát triển với quy mô lớn. Các sản phẩm nông nghiệp của vùng chủ yếu là cây ăn quả, rau - rau sạch, chè đặc sản, hoa chất lượng cao, bò thịt, lợn, gia cầm, thủy sản. Vùng này có điều kiện đất đai và môi trường rất phù hợp cho phát triển các khu du lịch nghỉ ngơi cuối tuần của dân cư đô thị. Tuy nhiên, cần phải có thời gian dài để hình thành đầy đủ những khu nghỉ ngơi này nhưng cần phải có chính sách và xây dựng cơ sở hạ tầng cho vùng một cách đồng bộ.

Các vùng sản xuất sinh thái tập trung chủ yếu sẽ được hình thành để sản xuất các sản phẩm sạch như rau ở Lương Sơn, Cao Ngạn, cây ăn quả ở Phúc Xuân, Thịnh Đức, chè ở Tân Cương, Phúc Xuân, các vùng chăn nuôi bò thịt, ở Tân Cương, Phúc Trìu, Thịnh Đức. Riêng chăn nuôi gia cầm cần chú trọng phát triển nuôi gà ta thả vườn theo quy mô gia đình ở các vùng gò đồi để đáp ứng nhu cầu sản phẩm cao cấp cho người dân, hoặc nuôi bán công nghiệp.

Các mô hình nông nghiệp kết hợp ở vùng 3 chủ yếu là mô hình vườn rừng - vườn quả kết hợp du lịch sinh thái với các công trình như vườn thực vật, mô hình trồng cây ăn quả kết hợp nuôi trồng thủy sản, gà ta thả vườn... Các mô hình này được phát triển theo quy mô trang trại là chủ yếu.

- *Vùng cây ăn quả* ở Tân Cương, Phúc Xuân, Phúc Trìu, Thịnh Đức: Phát triển nhanh chóng trong thời gian tới để đến năm 2015 đạt

tổng diện tích cây ăn quả tập trung khoảng 1.500 ha, chiếm khoảng 65 - 70% tổng diện tích cây ăn quả toàn thành phố.

- *Vùng nuôi trồng thủy sản* ở Lương Sơn, Tích Lương, Thịnh Đức: Tiếp tục thực hiện chuyển đổi các chân ruộng trũng hoặc diện tích cây 1- 2 vụ lúa năng suất thấp sang nuôi trồng thủy sản theo như quy hoạch. Mở rộng diện tích đến năm 2020 đạt khoảng 400 ha nuôi trồng thủy sản tập trung. Đầu tư theo hướng thâm canh cao và từng bước hiện đại hóa nuôi trồng thủy sản trên diện tích hiện có để có thể đạt được giá trị từ 100 - 150 triệu đồng/ha/năm.

- *Vùng chăn nuôi lợn hướng nạc, bò và gia cầm* ở các xã Tân Cương, Phúc Hà, Phúc Xuân, Thịnh Đức, Phúc Trìu: Hình thành rõ các vùng sản xuất tập trung tách khỏi khu dân cư, với số đầu con đạt khoảng 23.000 - 40.000 con lợn nạc, 4.000 con bò thịt. Chăn nuôi gia cầm theo hình thức chăn thả hoặc kết hợp nuôi bán công nghiệp với quy mô 200 - 300 con/lúa.

Các mô hình nông nghiệp kết hợp và các khu nông nghiệp du lịch sinh thái có thể đạt được phát triển dựa vào các điều kiện cụ thể của vùng như:

- Mô hình kết hợp lúa - cá - dịch vụ giải trí.
- Mô hình kết hợp cây ăn quả- du lịch sinh thái.
- Mô hình VAC sẽ tiếp tục được phát triển và nhân rộng trong các hộ nông dân thuộc vành đai nông nghiệp sinh thái.
- Mô hình khu công viên nghỉ ngơi, nhà vườn kết hợp phát triển nông nghiệp sinh thái, đô thị và du lịch sẽ được từng bước xây dựng hai bên bờ sông Cầu trong giai đoạn 2010 - 2015 và giai đoạn tiếp theo.

* Các giải pháp thực hiện

- Triển khai thực hiện quy hoạch: Công bố công khai quy hoạch phát triển sản xuất nông

nghiệp được duyệt đến các cấp chính quyền và người dân để biết, phối hợp quản lý và thực hiện. Cần xây dựng quy hoạch chi tiết các vùng sản xuất giống, các vùng sản xuất cây trồng vật nuôi chủ yếu đến các phường, xã.

- Khuyến khích người dân sử dụng các nguồn phân hữu cơ đã qua xử lý vi sinh để tăng màu mỡ cho đất, thân thiện với môi trường, bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm;

- Phát triển mạng lưới tín dụng ở nông thôn ngoại thành phục vụ cho phát triển nông nghiệp và kinh tế nông thôn;

- Cần có các chính sách đào tạo nghề cho người lao động, thường xuyên mở các lớp tập huấn tìm hiểu về nông nghiệp sinh thái.

KẾT LUẬN

Phát triển nông nghiệp đô thị sinh thái là yêu cầu cấp thiết trong sự nghiệp CNH- HĐH của tỉnh Thái Nguyên nói chung và của thành phố Thái Nguyên nói riêng, nhằm tạo ra các sản phẩm an toàn, chất lượng cao, phù hợp sinh thái. Để phát triển toàn diện cần bố trí quy hoạch nông nghiệp thành phố theo 3 vùng sinh thái (1) vùng nội đô (2) vùng ven đô (3) vùng nông nghiệp truyền thống với các sản phẩm đặc trưng của từng vùng. Bên cạnh đó cần tiếp tục có những giải pháp về cơ chế, chính sách hiệu quả nhằm phát huy và bảo tồn các nguồn tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa và không gian nông thôn của thành phố.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Báo cáo quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội TPTN đến năm 2020.
- [2]. Báo cáo quy hoạch sử dụng đất TPTN đến năm 2020.
- [3]. Báo cáo quy hoạch ngành nông nghiệp thành phố đến năm 2020.
- [4] Số liệu thống kê của phòng Thống kê thành phố.

SUMMARY

**PLANNING AGRICULTURAL THAI NGUYEN DIRECTIONS TO 2020 BY
URBAN AGRICULTURE ECOLOGY**

Le Van Tho¹, Nguyen Xuan Thanh², Nguyen Ngoc Nong¹, Ha Anh Tuan^{3*}

¹Thai Nguyen University Agriculture and Forestry,

²Ha Noi University Agriculture, ³Thai Nguyen University

From now until 2020, pace of urbanization in the city of Thai Nguyen will increase by 20-25%, which means a large area of agricultural land being converted to use. To gradually improve the economic efficiency and social - environment, the agricultural zoning of the city until 2020 under the direction of urban ecological agriculture is necessary in order to make the product safe and effective High appropriate environment. Based on the orientation of economic development - the local society, the survey subjects were actually expected the agricultural zoning of the city towards urban ecological agriculture in three areas: (i) the the inner city with the main products are landscape and adjacent areas (ii) with flowers, vegetables, ornamental plants and (iii) areas with traditional agricultural environment of tea, fruit trees, livestock, and tourism VAC calendars combined relaxation.

Key words: *Planning, agriculture, ecological urban agriculture, ecological.*

* Tel: 0912 003882, Email: haanhtuan.tnu@gmail.com